

Số: 42/2023/QĐST-DS

Duỹn Hải, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 176/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 02, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Ông Nguyễn Đình T; chức vụ: Giám đốc ngân hàng N - chi nhánh N.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Trần Thanh Ph; chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng N - chi nhánh N.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

(Theo văn bản ủy quyền số 29/UQ-NHNoNDH ngày 14/6/2023).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền vay phải trả:** Bà Nguyễn Thị Q thừa nhận có vay và còn nợ ngân hàng N - chi nhánh N tính đến ngày 27/6/2023, trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 52.385.618 đồng, tiền lãi quá hạn 7.184.247 đồng, tiền lãi chậm trả 2.639.195 đồng, tổng cộng 312.209.060 (*ba trăm mười hai triệu hai trăm lẻ chín nghìn không trăm sáu mươi*) đồng. Nay bà Nguyễn Thị Q thỏa thuận trả đủ số tiền nêu trên theo yêu cầu của ngân hàng N - chi nhánh N.

- **Về thời gian trả:** Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7410-LAV-202004649 ngày 16/12/2020.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trong trường hợp không thanh toán được số nợ trên thì bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Văn H đồng ý để ngân hàng N - chi nhánh N xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 1.443,2m², thửa số 53 và diện tích 2.911m², thửa số 54, cùng tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp X, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh do hộ bà Nguyễn Thị Q đứng tên quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên để đảm bảo thanh toán khoản vay cho ngân hàng N - chi nhánh N.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Số tiền là 2.000.000 (*hai triệu*) đồng, ngân hàng N - chi nhánh N đã nộp xong. Bà Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu số tiền này. Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng từ bà Nguyễn Thị Q để hoàn trả cho ngân hàng N - chi nhánh N.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.805.000 (*bảy triệu tám trăm lẻ năm nghìn*) đồng. Do bà Q là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm nộp tiền án phí và được Tòa án chấp nhận. Căn cứ Điều 13, 14, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Q được giảm 50% án phí số tiền là 3.902.500 (*ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm*) đồng. Bà Q còn phải nộp tiền án phí là 3.902.500 (*ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn năm trăm*) đồng.

+ Ngân hàng N - chi nhánh N không phải chịu án phí. Hoàn trả ngân hàng N - chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.494.837 (*bảy triệu bốn trăm chín*

mười bốn nghìn tám trăm ba mươi bảy) đồng theo biên lai số 0015922 ngày 04 tháng 4 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Yên